

Phụ lục 4

Tổng hợp kinh phí khác phòng chống dịch bệnh động vật năm 2021
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh)

ĐVT: 1000 đồng

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
A	Kinh phí Phòng chống dịch trên cạn				240.000	
I.	Kinh phí giám sát tiêm phòng				90.000	
a	Hỗ trợ xét nghiệm				48.800	
1	Định lượng kháng thể LMLM	Mẫu	61	202	12.322	Theo QĐ 1790 của Vùng VI
2	Định lượng kháng thể cúm	Mẫu	183	91	16.653	
3	Phí lấy mẫu trâu, bò	Mẫu	61	30	1.830	
4	Phí lấy mẫu gia cầm	Mẫu	183	5	842	
5	Vật tư bảo hộ và lấy mẫu (Seranh, kim, ủng, găng tay, khẩu trang, bông, cồn, dây cột....)				9.760	(Thanh toán theo thực tế)
6	Vật tư bảo quản mẫu (ependorf, thùng, đá khô, băng keo....)				3.750	
7	Phí gửi mẫu (1 bệnh/ 2 lần)	Lần	5	200	1.000	
8	VPP và chi khác				2.643	
b	Kinh phí triển khai				41.200	
1	Xăng xe cơ quan: (1.000.000 đồng/chuyến)		5	1.000	5.000	
2	Công tác phí điều tra, lấy mẫu và dẫn đường	Ngày	170	100	17.000	
3	Xăng xe:		960	20	19.200	
II.	Kinh phí Phòng chống dịch				150.000	
a	Chi phí kiểm tra bệnh định kỳ, đột xuất (11 huyện trong tỉnh) (100 ổ dịch cũ/109 xã/11 huyện)				55.500	
1	Xăng xe cơ quan: (1.000.000 đồng/chuyến)	lần	10	1.000	10.000	
2	Xăng xe máy đi kiểm tra ổ dịch cũ 200km/2vòng x 1 lít/20km x 3 người x36 ngày x 20.000 đồng/lít	lít	1.080	20	21.600	
3	Công tác phí (03 người/ngàyx36 ngày)	ngày	108	100	10.800	
4	Chi phí mua dụng cụ, vật tư bảo hộ (bình phun sát trùng, ủng, găng tay, khẩu trang, cồn, nước cất, ...) <i>thanh toán theo thực tế.</i>				10.000	
5	VPP và chi khác				3.100	

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
b	Báo cáo ca bệnh mới:				94.500	
	Chi phí kiểm tra bệnh báo mới đột xuất (11 huyện trong tỉnh) (Dự kiến 50 trường hợp)				94.500	
1	Xăng xe cơ quan: (1.000.000 đồng/chuyến)	Chuyến	10	1.000	10.000	
2	Công tác phí đi Điều tra dịch tễ (2 ngày, 2 người)	Chuyến	200	100	20.000	
3	Công tác phí đi Mổ khám (Lấy mẫu nếu cần thiết)(1 ngày, 2 người)	chuyến	30	100	3.000	
4	Xăng xe máy đi kiểm tra ổ dịch mới 200km/2vòng x 1 lít/20km x 3 người x 50 ngày x 20.000 đồng/lít	lít	1.500	20	30.000	
5	Kinh phí gửi mẫu	Lần	5	200	1.000	(Thanh toán theo thực tế)
6	Phí xét nghiệm	Lần	15	500	7.500	(Thanh toán theo thực tế)
7	Vật tư bảo hộ, lấy mẫu và gửi mẫu				20.000	
8	VPP và chi khác				3.000	
B	Kinh phí phòng chống dịch thủy sản				100.000	
I	Chi phí lấy mẫu giám sát kiểm tra dịch bệnh định kỳ, đột xuất (6 huyện/10 tháng; Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Phù Cát, Tuy Phước, Quy Nhơn, Vĩnh Thạnh)				36.668	
1	Xăng xe đi lấy mẫu: bình quân 180km/vòng x 1 lít/20km x 2 người x 30 ngày x 20.000 đồng/lít	lít	540	20	10.800	
2	Công tác phí đi lấy mẫu (40 ngày, 02 người/ngày)	ngày	80	100	8.000	
3	Chi phí mua dụng cụ, vật tư lấy mẫu (thùng xốp, bì ni lông, băng keo, bút dầu, găng tay, khẩu trang, cùn, nước cất, ...) <i>thanh toán theo thực tế.</i>				3.470	
4	Chi phí mua kit làm PCR bệnh tôm (02 bệnh vius)	bộ	2	5.000	10.000	
5	Chi phí mua hóa chất xét nghiệm bệnh vi khuẩn, ký sinh trùng, bệnh do môi trường (còn tuyệt đối, thạch TCBS, TSA, kháng sinh đồ, test kiểm tra khí độc NH3, H2S...) <i>thanh toán theo thực tế.</i>				4.398	
II	Chi phí cho công tác kiểm tra và xử lý dịch bệnh thủy sản				24.932	
1	- Xăng xe cơ quan: 19 lít/100km x 20.000 đồng/lít x 180 km/chuyến = 684.000 đ/chuyến	Chuyến	8	684	5.472	
	- Thuê xe: 05 chuyến x 1.500.000đ/chuyến	Chuyến	5	1.500	7.500	
2	Thuê đồ, ghe: Trung bình: 600.000 đ/chuyến	chuyến	9	600	5.400	
	Hỗ trợ tiền xăng xe kiểm tra giám sát dịch bệnh của cán bộ kỹ thuật (2 người x 2 lần/tháng x 10lít xăng/lần x 4 tháng)	ngày	128	20	2.560	

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
3	Công tác phí đi kiểm tra và hướng dẫn xử lý dịch bệnh (20 ngày, 02 người/ ngày)	ngày	40	100	4.000	
III	Tập huấn công tác phòng chống dịch bệnh thủy sản				38.400	
	<i>Tập huấn công tác PCD bệnh tôm, cá (04 lớp/ 04 huyện)</i>		4	9.600	38.400	
	<i>Chi phí 01 lớp tập huấn</i>				9.600	
1	Tiền thuê Hội trường	ngày	1	1.000	1.000	
2	Phục vụ lớp tập huấn	ngày	1	100	100	
3	Hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu	người	45	100	4.500	
4	Nước uống	người	50	30	1.500	
5	Chi thù lao báo cáo tập huấn (02 người)	người	2	500	1.000	
6	Tài liệu, Văn phòng phẩm (vở, bút, bì nhựa...)	bộ	50	30	1.500	
	Tổng kinh phí = A+B				340.000	